**MỘT CÁCH ĐẾN VỚI BÀI THƠ “ĐÂY THÔN VĨ DẠ” CỦA HÀN MẶC TỬ**

***Đây thôn Vĩ Dạ***  là một trong những bài thơ rất hay của ***Hàn Mặc Tử*** và cũng là một bài thơ trong những bài thơ rất hay của Thơ Mới. Ai cũng có thể thống nhất với điều khẳng định này. Song điều kì lạ ở bài thơ này, ở tác giả này là có bao nhiêu người yêu bài thơ, quý trọng tác giả của nó là có bấy nhiêu cách hiểu, cách cảm, cách tiếp cận thi nhân không hoàn toàn giống nhau, thật đa dạng, muôn vẻ, có khi còn trái ngược nhau nữa. NXB Giáo dục, Sách Văn 11, hướng dẫn giảng bài thơ theo 3 phần với 3 tiêu đề: ***Khổ 1***: *Cảnh thôn Vĩ*; ***Khổ 2***: *Cảnh sông nước mây trời xứ Huế*: ***Khổ 3***: *Thiếu nữ Huế*. Như vậy thì chủ đề bài thơ  này là gì? Tư tưởng nghệ thuật của tác giả ở bài thơ này phải chăng là tình yêu xứ Huế đẹp mộng mơ? Phần “Hướng dẫn học bài” “Đây thôn Vĩ Dạ” trang 140, sách Văn 11, (NXB Giáo dục 1991) nêu 3 câu hỏi:

1) Những kỉ niệm đẹp, thơ mộng về Huế được diễn tả qua tâm hồn giàu tưởng tượng và cũng đầy thơ mộng của nhà thơ như thế nào? Phân tích từng đoạn thơ theo hướng này?

2) Theo em mối tình xa xăm và vô vọng của nhà thơ đối với người thôn Vĩ Dạ có thể được gửi gắm một cách kín đáo như thế nào qua bài thơ?

3) Em thích nhất hình ảnh nào, câu thơ nào trong bài thơ? Vì sao?

Hệ thống câu hỏi này gợi hé ra sự định hướng để người thầy có thể chiếm lĩnh tác phẩm, tạo hướng đi thích hợp của bài giảng, dẫn dắt các em tiếp cận tư tưởng nghệ thuật đích thực của Hàn Mặc Tử được không? Thật khó khăn quá. Còn chung quá và như thế vẫn dẫn tới tình trạng “thiên hình vạn trạng”, “thiên biến vạn hóa” của ông thầy. Tha hồ mà vùng vẫy, mà sáng tạo! Lại một lần nữa bản thân người hướng dẫn cũng còn mơ hồ chân lí nghệ thuật của tác phẩm kì lạ này. Tôi đã dự giờ dạy của một bạn đồng nghiệp (và cũng là một học trò cưng của tôi) về bài thơ này. Ấn tượng sâu sắc trong tôi là gần đến độ sự hòa nhập và đồng điệu giữa chủ thể sáng tạo nghệ thuật là thi sĩ Hàn Mặc Tử và chủ thể tiếp nhận chân lí nghệ thuật là kĩ sư tâm hồn trên bục giảng. Không chỉ là ngôn ngữ, âm thanh lời giảng bài mà chính là cõi lòng sâu kín, là sự tinh tế trong nghệ thuật biểu hiện cõi lòng ấy của thi nhân. Người giảng đã đi tới đích sau cùng, cốt lõi của nó: nỗi đau đời day dứt khôn nguôi, nỗi khát đời đến quằn quại bi thương.

Nhưng tôi vẫn thấy tiếc còn một sự châng lâng, chới với nào đó do chính người giảng như còn thiếu một bản lĩnh nghề nghiệp, bản lĩnh dạy văn. Đã nghĩ nhiều mà chưa nghĩ đến, nghĩ đến rồi mà chưa dám khẳng định, ấy thế cho nên tiêu đề bài giảng mới đặt như thế này: ***Đoạn1****: Hoài niệm thôn Vĩ*; ***Đoạn 2****:* *Nỗi khắc khoải tình đời*; ***Đoạn 3****:* *Niềm đau đớn tình người.*

Có một bài viết về “Đây thôn Vĩ Dạ” của bạn đồng nghiệp Nguyễn Quang Trung tôi rất thích với tiêu đề: ***Áo em trắng quá, nhìn không ra***. Tác giả bài viết có một sự khám phá khá “độc đáo”, “đột phá khẩu” vào tận cùng tâm can thi sĩ để cuối bài viết có thể kết thúc:  “Với tôi  ***Đây thôn Vĩ Dạ*** dẫu hay trong từng câu, tôi sẵn sàng quên hết mọi câu chữ để riêng đọng trong tâm linh mình cái sắc trắng kì ảo: *Áo em trắng quá nhìn không ra*…vì cả bài thơ nằm trong câu thơ ấy.”

Bài viết tác giả cho rằng:

Tình thế khổ thơ 1 là tình thế giả, đến câu cuối cùng ta mới nhận ra tình thế thật. Mối quan hệ giữa 3 khổ thơ cũng được người viết khẳng định: giá trị của khổ 1 là treo lên một câu hỏi bức xúc mà cả bài thơ là câu trả lời. Tác giả còn nói thêm: Huế đẹp, sao anh nỡ hờ hững, vô tình? Khổ 2,3: Đáp (lí do không về). Dẫu là tôi rất quí bạn đồng nghiệp Quang Trung và rất trọng tài năng của anh - tài năng ngay trong bài viết về “Đây thôn Vĩ Dạ” nhiều chỗ thật sâu sắc, tinh tế, tôi cũng không thể đồng tình theo quan niệm của anh: Cả bài thơ chỉ còn dồn lại một câu: “*Áo em trắng quá, nhìn không ra*” và khổ thơ 1 là tình thế giả. Hàn Mặc Tử không thể trở lại Vĩ Dạ được nữa mà chỉ còn sống với Vĩ Dạ, với Huế trong kí ức không phải chỉ vì  “*Áo em trắng quá nhìn không ra*”, không phải chỉ nghĩ và lo “*Tình ai có đậm đà*?” Dừng lại ở đó thôi thì vô hình chung đã hạ thấp Hàn Mặc Tử - Thi sĩ tài năng Hàn Mặc Tử lớn hơn nhiều trong tâm hồn, tư tưởng và nhân cách sống. Còn có thể dẫn thêm sách này, tài liệu nọ của người viết này, người viết khác có những điểm bản thân mình cũng rất tâm đắc, tán đồng nhưng có những điểm phải trao đổi, tranh luận. Âu là cuộc sống nói chung, văn chương nói riêng chuyện mỗi người một ý kiến, một quan điểm cũng không có gì lạ. Cứ mạnh dạn trao đổi, trình bày về một vấn đề nào đó đặt ra trong văn học như trường hợp bài thơ ***Đây thôn Vĩ Dạ*** của Hàn Mặc Tử chỉ có thể làm phong phú, sinh động thêm con đường tiếp cận và đi tới chân lý nghệ thuật của tác phẩm mà thôi. Với việc dạy học học sinh giỏi lại càng cần thiết  trong khi hướng các em đến với một tác phẩm nào đó bằng con đường này, cũng cần chỉ cho các em vài ba con đường khác, thậm chí khích lệ các em tự tìm ra con đường riêng, để đến với nghệ sĩ sáng tạo ra đứa con đẻ tinh thần thiêng liêng của họ.

Để giảng ***Đây thôn Vĩ Dạ*** tôi đã bắt đầu và kết thúc như sau:

***Khổ 1:*** “***Sao anh không về chơi thôn Vĩ*** ”***.***

Câu hỏi mở đầu bài thơ,  khổ thơ thứ nhất, âm điệu vang lên thật nhẹ nhàng (chỉ có một thanh trắc ở từ “*Vĩ*” cuối câu thơ, các từ khác đều là thanh bằng) mà nghe đã thấy day dứt, trăn trở. Thoạt đầu, đọc câu thơ lên, tưởng đó là lời trách móc của ai đó –của một thiếu nữ ở thôn Vĩ chăng? Hoàn toàn không phải. Một câu hỏi của chính thi nhân, tự hỏi mình – hỏi mà càng thêm xót xa. Thôn Vĩ đã hiện lên trong kí ức thi nhân sau câu hỏi có tính chất độc thoại đó.

Từ câu thơ thứ hai đến hết khổ thơ thứ nhất, qua sự hồi tưởng và bằng ngòi bút sáng tạo tinh tế, cảnh thôn Vĩ hiện lên sống động, đẹp đẽ vô cùng.

Thôn Vĩ mang những nét đẹp rất riêng của vùng ngoại vi xứ Huế. Để tạo nên những câu thơ giàu sức gợi tả, gợi cảm, thi sĩ đã sử dụng bút pháp vừa cụ thể vừa tượng trưng, ước lệ. Thôn Vĩ được nhìn từ nhiều góc độ: cao, thấp, rộng, xa, rồi gần lại và tụ vào một điểm. Câu thơ: ***Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên***, tác giả đặc tả ánh nắng. Từ “*Nắng”* được nhắc lại hai lần và gắn liền sau “*Nắng*” là không gian,thời gian. “*Nắng hàng cau*” – nắng đẹp trong sự quyện hòa với cảnh, cảnh cũng đẹp thêm và nắng cũng đẹp thêm. Nắng đẹp hàng cau là cái đẹp rất đặc trưng của thôn Vĩ. “*Nắng mới lên*” - thứ ánh nắng tươi mới, mát mẻ, dịu êm. Từ sự quan sát tầm cao, thôn Vĩ trong câu thơ thứ ba: *“Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”* vẻ đẹp hiện lên trong tầm quan sát thấp và gần lại. Vườn, lá cây “*mướt*” và “*xanh như ngọc*”, với cách so sánh và dùng từ có sức gợi lớn, ta thấy cảnh vật thôn Vĩ tràn đầy sức xuân, lung linh, xum xuê, cảm giác thật thích thú. Câu thơ kết của khổ 1: “*Lá trúc che ngang mặt chữ điền*” vừa tiếp tục nét vẽ cho bức tranh thôn Vĩ thêm cảnh đẹp “*lá trúc*” và đẹp nữa là trong bức tranh ấy có cả con người hiền lành, đôn hậu “*mặt chữ điền*”; vừa mang ý nghĩa khái quát: sự hoàn chỉnh vẻ đẹp của thôn Vĩ, sự hấp dẫn đáng yêu của thôn Vĩ: thôn Vĩ mảnh đất cảnh đẹp, người lành hiền. Dưới ngòi bút của thi sĩ, thôn Vĩ đẹp cảnh, đẹp người, đẹp tình. Chính cái đẹp đó càng làm cho câu hỏi mở đầu bài thơ thêm nhức nhối, xót đau. Sự sống vẫn nảy nở sinh sôi, mời chào vẫy gọi mà sao cuộc đời cay nghiệt thế, số phận đau đớn thế! Tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm không đợi kết thúc bài thơ, ngay ở khổ thơ thứ nhất , với câu hỏi thứ nhất: “*Sao anh không về chơi thôn Vĩ*?” đã là câu hỏi của một ***nỗi đau*** và một ***khát vọng*** sống ngập tràn yêu thương cảnh vật, con người. Chiều sâu ý tưởng ẩn chứa bên trong bức tranh thôn Vĩ là như vậy.

***Khổ 2: Có chở trăng về kịp tối nay?***

Chuyển tứ đột ngột, không theo lô gic thường có, xem ra như không ăn nhập với tứ thơ đã khai thông ở khổ thơ thứ nhất. Đây chính là cái lạ, cái hay của thơ Hàn Mặc Tử. Thế giới tâm trạng, xúc cảm của người đọc thơ Hàn Mặc Tử phải tỉnh táo, bám riết tâm trạng, xúc cảm đa dạng mà phức tạp của thi nhân. Câu thơ: “*Gió theo lối gió, mây đường mây*” không nhằm tả gió mây- gió mây đôi ngả chỉ là hàm ẩn một nỗi đau buồn của sự chia lìa xa cách. Đọc câu thơ mà nghe như tiếng lòng thảng thốt, một nỗi đau nhói trong tim người. Nhất quán trong mạch ý nội tại của khổ thơ, câu thơ thứ hai: “*Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay*”. Nhấn thêm cái sầu buồn vô tận -“*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*”.  Cảnh ở đây buồn lắm - Dòng sông buồn thiu - buồn rười rượi, buồn đến ngơ ngẩn,  không tả được. Hoa bắp bên sông cũng buồn thiu và chỉ “*lay*” thôi - gió nhẹ đung đưa hoa bắp rất nhẹ, khẽ khàng. Cảnh vật lắng buồn như tĩnh lặng. ở khổ 1, bút pháp thiên tả thực; ở khổ 2 trừ câu thơ thứ 2, hình ảnh hiện lên của dòng sông, của hoa bắp còn là hình ảnh thực, chứ câu thơ thứ nhất và câu thơ 3, 4: “*Thuyền ai đậu bến sông trăng ấy - Có chở trăng về kịp tối nay*?” bút pháp Hàn Mặc Tử thay đổi - hình ảnh thơ vận động từ thực sang ảo. Rõ ràng “*thuyền*” “*bến*” “*sông trăng*” khó có thể khẳng định Hàn Mạc Tử nói tới một con thuyền, một bến, một con sông cụ thể nào. Trong thế giới nghệ thuật của Hàn Mặc Tử có hai hình tượng sống động như hai nhân vật: *Hồn* và *Trăng*, cũng biết cười, khóc, quằn quại, đau đớn. Hình ảnh *thuyền*, *bến*, *sông trăng* trong trí tưởng tượng của Hàn Mặc Tử là sự hội tụ của cái đẹp, thơ mộng, của cuộc đời, của sự sống, của tình yêu. Hàn Mặc Tử rất khao khát được gần nó, bên nó, sống hòa nhập trong nó nhưng phấp phỏng hy vọng và lo sợ khắc khoải: *Có chở trăng về kịp tối nay?*

Có một khoảng cách mênh mang nào, có một hố sâu, rộng nào, có vật cản vô hình nào ngăn cách để cho sự khát vọng càng lớn, thất vọng càng nhiều.

Nỗi đau thi nhân lại được đẩy lên một nấc cao hơn và khát vọng sống, tình yêu cuộc sống trong con người nhà thơ lại dào dạt dâng đầy.

Tứ thơ có chuyển đổi ở khổ 2 nhưng kì thực vẫn mang ý nghĩa nhất quán, chặt chẽ. Tư tưởng nghệ thuật được bộc lộ rõ hơn mà vẫn hết sức tinh tế.

***Khổ 3: Ai biết tình ai có đậm đà?***

Nỗi đau đời người, nỗi đau tình người, khát vọng sống, khát vọng tình yêu dâng lên ở đỉnh cao trong khổ thơ cuối của bài thơ.

Khổ 3 nói tới hình bóng một giai nhân trong mộng ảo:

“*Mơ khách đường xa, khách đường xa*.”

Giấc mơ nhiều khi rất đẹp để rồi nuối tiếc mãi khi tỉnh dậy, không phải là hiện thực. Giấc mơ có khi lúc tỉnh chẳng bao giờ nghĩ tới, thật khủng khiếp! Giấc mơ đa phần được tạo lập từ sự nghĩ nhiều, cảm nhiều về một việc gì đó, một người nào đó. Giấc mơ của thi nhân là một giấc mơ đẹp mà buồn, tiếc vô cùng. Trong giấc mơ, giai nhân hiện ra đấy mà thấy xa vời vợi. Điệp ngữ “*khách đường xa, khách đường xa*” đẩy người mơ và giai nhân cách xa nhau trong cái khoảng không gian ngày càng vô vọng. Mong chờ khát vọng, đợi trông càng nhiều thì bóng hồng giai nhân càng mờ xa, mất hút.

Cái sắc trắng của áo trong câu thơ: “*Áo em trắng quá nhìn không ra”* đâu còn là sự cảm nhận của thị giác mà là sự cảm nhận của cảm giác, bởi bóng hình giai nhân đâu có hiển hiện thật rõ trong giấc mơ mà chỉ hiển hiện bồng bềnh, bảng lãng…Nhưng mà cái sắc trắng của áo em vẫn cứ mãi mãi khắc trọn trong đáy sâu tâm hồn thi sĩ, yêu và thiết tha với nó muôn vàn. Vì nó mà sống, mà nhớ, mà thương,  mà ao ước ngưỡng vọng đến đam mê cả lúc tỉnh lẫn khi mơ. Rồi lại cũng vì cái sắc trắng ấy của áo em mà thi nhân đau đớn xót xa vô cùng. Sắc áo trắng không còn là cái vật thể bên ngoài của hình hài em mà là biểu tượng của đáy sâu tâm hồn em vậy. “*Kim mò đáy đại dương*”, “*Áo trắng quá, anh nhìn không ra*”, xót đau biết nhường nào! Sao có thể hiểu thấu lòng em, biết tim em đập theo nhịp nào? Có thổn thức hòa điệu trong nhịp đập với trái tim thi nhân? Làm sao mà biết được – Bi kịch cuộc đời, tình yêu dồn nén tới đỉnh cao trào. Sự cắt nghĩa của thi nhân trong hai câu thơ kết bài thơ về cái nhìn “*không ra*” của mình:

***Ở đây sương khói mờ nhân ảnh***

***Ai biết tình ai có đậm đà?***

cũng chỉ là một sự cắt nghĩa phỏng đoán, hoài nghi, giả định mà không hề khẳng định.

Có cả hai nguyên nhân : do “*Sương khói mờ nhân ảnh*” hay do “sự bí ẩn của trái tim” mỹ nhân sau tà áo trắng?

Trong hai nguyên nhân ấy, nguyên nhân nào là chủ yếu? Mối quan hệ của hai nguyên nhân đó thế nào?

Tất cả đều do thi nhân tưởng thế, nghĩ thế và tự vấn mình như thế! Hư hư thực thực không biết nguyên do nào là chính. Và vì hư thực như thế nên cõi lòng càng bâng khuâng, day dứt, dằn vặt đau đớn. Sương khói của thiên nhiên xứ Huế, thật thế ư làm mờ ảo bóng hình giai nhân! Chắc là không phải. Có thể một thứ “*sương khói*” khác ảo mờ giăng màn trước cõi lòng thi nhân - thứ sương khói của sự chênh vênh, chới với giữa biển đời mênh mông mà thi nhân đang tìm cách bấu víu để tồn tại. Và chính ở cái thời khắc chới với ấy, rộn lên như dồn cuốn cảm xúc và tinh lực để bật ra một câu hỏi chủ đạo nhất biểu hiện ***nỗi đau lớn, niềm khát vọng lớn*** của thi nhân:

***Ai biết tình ai có đậm đà?***

“*Ai*” và “*ai*” trong câu thơ, lối nói bâng qươ – cách  biểu hiện của đại từ phiếm chỉ như không chỉ vào một đối tượng cụ thể nào. Sự thực không phải thế. Người đọc thơ Hàn Mặc Tử có thể nhận ra trong cái nét tinh tế ấy, “*ai*” thứ nhất chính là thi nhân - và cũng là những con người yêu đời, yêu người, đau đời, đau tình người như thi nhân; “*ai*” thứ hai trong câu thơ là giai nhân, những giai nhân – biểu tượng của tình yêu, của cái đẹp, của cuộc đời. Câu hỏi chưa có lời đáp gieo trong lòng người đọc sự hòa điệu tâm trạng day dứt của thi nhân - Nỗi buồn đau lan tỏa, tràn đầy, thấm vào từng tế bào, từng mạch máu đến quằn quại, nhức nhối.

***Đây thôn Vĩ Dạ*** - ba khổ thơ - ba câu hỏi - ***Một nỗi đau*** - Nỗi đau cứ tiếp nối, chất chồng, đè nặng lên nhau. Hình ảnh thơ, giọng điệu, bút pháp có thể thay đổi và sự chuyển đổi tứ thơ bất ngờ, đột ngột chỉ càng chứng tỏ một tài thơ điêu luyện bậc thầy. Mạch tứ phát triển nhất quán, chặt chẽ tạo cho sự biểu hiện tư tưởng nghệ thuật ngày càng hoàn thiện trong sự tinh tế và độc đáo. Đi suốt bài thơ, thi nhân hiện hữu với tư cách là một con người tha thiết yêu cuộc sống, tha thiết yêu đời, tha thiết yêu người, yêu một tình yêu và cũng vô cùng tha thiết mong được cuộc đời, con người, tình yêu đáp lại. Khát vọng ấy là đẹp đẽ và cao cả vô cùng, nhân văn vô cùng!

Đó là một nguyên cớ để ta yêu bài thơ và quý trọng Hàn Mặc Tử.

Nhưng ta đến với ***Đây thôn Vĩ Dạ***, đến với ***Hàn Mặc Tử*** không phải đi trên con đường phẳng thênh thang đầy hương sắc của hương đồng cỏ nội. Con đường ta đến với ***Đây thôn Vĩ Dạ*** nói riêng, đến với thơ ***Hàn Mặc Tử*** nói chung là con đường hòa điệu xót xa một nỗi đau trĩu nặng, tê tái, khắc khoải đến rợn người. Biết là phải cùng hành trình với thi sĩ trên con đường như thế mà ta chẳng chối từ. Càng yêu trọng một đời tài hoa mà bất hạnh, ta càng trân trọng nâng niu từng tác phẩm, từng dòng thơ mà ở đó là sự kết tụ tài năng sáng tạo của một bậc thầy, kết tụ máu thịt, tâm linh và cả sinh mệnh nữa của một hồn thơ mang cái tên ***Hàn Mặc Tử !***

                                                                                                        ***NGƯT. Hồ Quang Diệu***